

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN VIỆT TÍN**

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012
đã được kiểm toán



CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN
AUDITING AND ACCOUNTING FINANCIAL CONSULTANCY SERVICE COMPANY LTD. (AASC)

A member of **HLB** International. A world-wide network of independent accounting firms and business advisers
Thành viên HLB Quốc tế. Mạng lưới quốc tế các hãng kiểm toán và tư vấn quản trị chuyên nghiệp

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT TÍN

Tầng 1 & 2 - Số 40 Phan Bội Châu,
Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

NỘI DUNG

	<u>Trang</u>
BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	02-03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	04
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	05-28
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	05-07
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	08
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	09-10
BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	11
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	12-28

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT TÍN

Tầng 1 & 2 - Số 40 Phan Bội Châu,
Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Tín (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Tín thành lập và hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103014966 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 07 tháng 12 năm 2006; Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 24/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 11 tháng 12 năm 2006 và các giấy phép điều chỉnh khác.

Trụ sở chính của Công ty: Tầng 1 & 2 - Số 40 Phan Bội Châu, Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội.

BAN ĐIỀU HÀNH

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Ronald Nguyễn Anh Đạt	Chủ tịch
Bà Hoàng Ngân Hà	Phó Chủ tịch
Bà Trương Thị Hoàng Lan	Ủy viên

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Bà Trương Thị Hoàng Lan	Tổng Giám đốc	
Ông Vũ Thế Long	Phó Tổng Giám đốc	Từ ngày 18/06/2012 đến 01/08/2012
Bà Trần Thị Mai	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 18/06/2012

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Điều hành Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT TÍN

Tầng 1 & 2 - Số 40 Phan Bội Châu,
Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

Ban Điều hành Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Điều hành Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Cam kết khác

Ban Điều hành cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Điều hành



Ronald Nguyễn Anh Đạt
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2013



Số: 404 /2013/BC.KTTC-AASC.KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012
của Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Tín

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành
Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Tín

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Tín được lập ngày 31 tháng 01 năm 2013, gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 được trình bày từ trang 05 đến trang 28 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Điều hành Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán được lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra và áp dụng các thử nghiệm cần thiết theo phương pháp chọn mẫu, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Những vấn đề ảnh hưởng đến ý kiến kiểm toán viên

Như trình bày tại Thuyết minh báo cáo tài chính số 5, giá trị theo sổ kế toán của khoản đầu tư tài chính ngắn hạn chứng khoán chưa niêm yết tại thời điểm 31/12/2012 là 14.752.500.000 đồng. Do không xác định được giá thị trường tại thời điểm 31/12/2012, vì vậy Công ty không có cơ sở để đánh giá mức độ giảm giá của các chứng khoán này làm căn cứ trích lập dự phòng. Với các thủ tục kiểm toán đã thực hiện, chúng tôi không đủ cơ sở để đánh giá mức độ giảm giá các chứng khoán chưa niêm yết của Công ty.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ vấn đề nêu trên và ảnh hưởng của chúng, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Tín tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán (AASC)



Nguyễn Thanh Tùng
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: Đ0063/KTV
Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2013

Lê Đức Minh
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 1628/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT TÍN

Tầng 1 & 2 - Số 40 Phan Bội Châu,
Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		106.219.991.520	120.552.597.983
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	15.527.163.333	8.635.449.081
111	1. Tiền		15.527.163.333	8.635.449.081
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	5	14.782.372.100	14.650.046.904
121	1. Đầu tư ngắn hạn		14.782.372.100	14.650.046.904
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	6	61.023.534.500	64.688.727.482
131	1. Phải thu của khách hàng		300.000.000	550.046.947
132	2. Trả trước cho người bán		22.638.385.174	-
135	4. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán		2.841.500.000	5.648.000.000
138	5. Các khoản phải thu khác		35.453.649.326	58.490.680.535
139	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(210.000.000)	-
140	IV. Hàng tồn kho		-	92.323
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		14.886.921.587	32.578.282.193
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		127.138.420	727.074.872
154	3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước		41.728.605	25.867.953
158	5. Tài sản ngắn hạn khác	7	14.718.054.562	31.825.339.368
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		36.558.472.361	33.201.940.417
220	II. Tài sản cố định		1.158.571.225	1.882.446.593
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	594.119.360	1.059.008.725
222	- Nguyên giá		4.687.160.921	4.633.674.048
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(4.093.041.561)	(3.574.665.323)
227	3. Tài sản cố định vô hình	9	564.451.865	823.437.868
228	- Nguyên giá		1.971.239.400	1.831.239.400
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.406.787.535)	(1.007.801.532)
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	10	3.741.714.754	540.000.000
258	4. Đầu tư dài hạn khác		5.340.000.000	540.000.000
259	5. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(1.598.285.246)	-
260	V. Tài sản dài hạn khác		31.658.186.382	30.779.493.824
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	30.701.752.903	30.040.019.001
263	3. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán	12	864.736.039	649.777.383
268	4. Tài sản dài hạn khác		91.697.440	89.697.440
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		142.778.463.881	153.754.538.400

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁNTại ngày 31 tháng 12 năm 2012
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
			VND	VND
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		6.962.149.042	13.905.908.934
310	I. Nợ ngắn hạn		6.962.149.042	13.905.908.934
311	1. Vay và nợ ngắn hạn		-	6.115.836.809
312	2. Phải trả người bán		516.250.096	1.144.349.994
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	26.792.095	49.960.675
315	5. Phải trả người lao động		167.397.438	-
316	6. Chi phí phải trả		29.109.465	113.999.057
319	8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	14	6.210.446.615	6.481.762.399
321	10. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu		12.153.333	-
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		135.816.314.839	139.848.629.466
410	I. Vốn chủ sở hữu	15	135.816.314.839	139.848.629.466
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		138.000.000.000	138.000.000.000
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(2.183.685.161)	1.848.629.466
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		142.778.463.881	153.754.538.400

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT TÍN

Tầng 1 & 2 - Số 40 Phan Bội Châu,
Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
006	6. Chứng khoán lưu ký		45.373.080.000	61.339.520.000
007	6.1. Chứng khoán giao dịch		40.485.780.000	57.327.050.000
008	- Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký		-	131.410.000
009	- Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước		40.485.780.000	57.195.240.000
010	- Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài		-	400.000
012	6.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch		10.000.000	1.210.000.000
014	- Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước		10.000.000	1.210.000.000
027	6.5. Chứng khoán chờ thanh toán		4.877.300.000	2.755.000.000
029	- Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước		4.877.300.000	2.755.000.000
037	6.7. Chứng khoán chờ giao dịch		-	47.470.000
039	- Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng trong nước		-	47.470.000
050	7. Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết		3.379.480.000	3.092.610.000
051	7.1. Chứng khoán giao dịch		3.379.480.000	3.092.610.000
052	- Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký		-	50.000
053	- Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước		3.379.480.000	3.092.560.000
083	9. Chứng khoán chưa lưu ký của công ty chứng khoán		-	7.010.000.000



Ronald Nguyễn Anh Đạt
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2013

Nguyễn Thị Năm
Kế toán

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2012

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
01	1. Doanh thu	16	6.758.807.839	13.340.410.713
01.1	Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán		6.282.994.460	2.836.129.838
01.2	Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn		-	753.737.565
01.9	Doanh thu khác		475.813.379	9.750.543.310
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	16	-	-
10	3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	16	6.758.807.839	13.340.410.713
11	4. Chi phí hoạt động kinh doanh	17	7.037.054.088	9.895.861.011
20	5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh		(278.246.249)	3.444.549.702
25	6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	18	3.929.683.852	3.790.214.471
30	7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(4.207.930.101)	(345.664.769)
31	8. Thu nhập khác		175.615.474	642.232.848
32	9. Chi phí khác		-	32.824.043
40	10. Lợi nhuận khác		175.615.474	609.408.805
50	11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(4.032.314.627)	263.744.036
51	12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	19	-	74.142.020
60	14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		(4.032.314.627)	189.602.016
70	15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	20	(292)	14



Ronald Nguyễn Anh Đạt
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2013

Nguyễn Thị Năm
Kế toán

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2012

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHỨNG KHOÁN				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		(4.032.314.627)	263.744.036
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định		917.362.241	1.029.127.220
03	- Các khoản dự phòng		1.808.285.246	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(340.288.632)	(10.504.280.875)
06	- Chi phí lãi vay		676.512.680	4.649.438.504
08	3. Lợi nhuận kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động		(970.443.092)	(4.561.971.115)
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		34.331.658.480	60.424.005.201
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho, chứng khoán đầu tư		(132.232.873)	(79.313.227)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(264.996.745)	(36.646.277.326)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(61.797.450)	344.771.789
13	- Tiền lãi vay đã trả		(676.512.680)	(5.069.970.757)
14	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(21.556.151)	(157.551.573)
16	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(14.543.370.187)	(311.064.908)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh chứng khoán		17.660.749.302	13.942.628.084
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(193.486.873)	(560.356.794)
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(4.800.000.000)	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		340.288.632	10.504.280.875
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(4.653.198.241)	9.943.924.081
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		550.425.312	22.378.129.400
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay		(6.666.262.121)	(51.112.452.591)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(6.115.836.809)	(28.734.323.191)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ*(Theo phương pháp gián tiếp)*

Năm 2012

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2012	Năm 2011
			VND	VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		6.891.714.252	(4.847.771.026)
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		8.635.449.081	13.483.220.107
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	4	<u>15.527.163.333</u>	<u>8.635.449.081</u>



Ronald Nguyễn Anh Đạt
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2013

Nguyễn Thị Năm
Kế toán

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Năm 2012

Năm 2012	Thuyết minh	Đầu năm VND	Tăng trong năm VND	Giảm trong năm VND	Cuối năm VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		138.000.000.000	-	-	138.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		1.848.629.466	(4.032.314.627)	-	(2.183.685.161)
CỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	15	139.848.629.466	(4.032.314.627)	-	135.816.314.839

Năm 2011	Thuyết minh	Đầu năm VND	Tăng trong năm VND	Giảm trong năm VND	Cuối năm VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		138.000.000.000	-	-	138.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		1.659.027.450	189.602.016	-	1.848.629.466
CỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	15	139.659.027.450	189.602.016	-	139.848.629.466



Ronald Nguyễn Anh Đạt
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2013

Nguyễn Thị Năm
Kế toán

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2012

1 . THÔNG TIN CHUNG

Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Tín thành lập và hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103014966 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 07 tháng 12 năm 2006; Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 24/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 11 tháng 12 năm 2006 và các giấy phép điều chỉnh khác.

Trụ sở chính của Công ty: Tầng 1 & 2 - Số 40 Phan Bội Châu, Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty là 138.000.000.000 đồng; tương đương 13.800.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động của Công ty là: Môi giới chứng khoán; Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán; Lưu ký chứng khoán.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá 03 tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho từng khoản phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Máy móc, thiết bị	03 năm
- Phương tiện vận tải	06 năm
- Thiết bị văn phòng	03 năm
- Phần mềm quản lý	03 năm

Chứng khoán đầu tư

Chứng khoán đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Cổ tức và trái tức nhận được trong năm tài chính được ghi nhận giảm giá vốn chứng khoán đối với khoản lãi dồn tích trước ngày mua và ghi nhận tăng doanh thu đầu tư đối với phần lãi kể từ ngày mua.

Công ty áp dụng phương pháp bình quân gia quyền di động để tính giá vốn cổ phiếu bán ra và phương pháp đích danh để tính giá vốn trái phiếu bán ra.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Kỳ phiếu, tín phiếu kho bạc, tiền gửi ngân hàng có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là "tương đương tiền";
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc trong 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc hơn 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn.

Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn, dài hạn

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

- Đối với các khoản đầu tư chứng khoán: nếu chứng khoán đã được niêm yết thì giá trị thị trường được tính theo giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) hoặc giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE); nếu chứng khoán chưa được niêm yết trên thị trường chứng khoán thì giá trị thị trường được xác định theo giá giao dịch bình quân trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) tại ngày lập dự phòng hoặc giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch được cung cấp tối thiểu bởi ba công ty chứng khoán tại thời điểm lập dự phòng. Trường hợp không thể xác định được giá trị thị trường của chứng khoán thì Công ty không trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán. Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi thì giá trị thị trường là giá trị sổ sách tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất.
- Đối với các khoản đầu tư dài hạn vào tổ chức kinh tế khác: mức trích lập dự phòng được xác định dựa vào báo cáo tài chính của tổ chức kinh tế khác.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”.

Chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh của một năm tài chính hoặc một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí đã phát sinh trong năm tài chính nhưng liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các niên độ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

Chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Hội đồng quản trị phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT TÍN

Tầng 1 & 2 - Số 40 Phan Bội Châu,
Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

Ghi nhận doanh thu*Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu về vốn kinh doanh, cổ tức và lợi nhuận được chia

Thu nhập phát sinh từ tiền lãi được ghi nhận trên Báo cáo kết quả kinh doanh trên cơ sở dồn tích.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

Các khoản thuế*Thuế hiện hành*

Tài sản thuế và các khoản thuế phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ tính thuế năm.

3 . GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN TRONG NĂM

	Khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong năm	Giá trị khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong năm VND
Của Công ty Chứng khoán	9.670	49.357.000
- Cổ phiếu	9.670	49.357.000
Của người đầu tư	69.333.660	716.211.992.000
- Cổ phiếu	69.333.660	716.211.992.000
	69.343.330	716.261.349.000

4 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
Tiền mặt tại quỹ	12.482.375.374	8.204.968.586
Tiền gửi ngân hàng	26.078.807	75.011.615
Tiền gửi về giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư	3.018.709.152	355.468.880
	15.527.163.333	8.635.449.081

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT TÍN

Tầng 1 & 2 - Số 40 Phan Bội Châu,

Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

5 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	Số lượng		Giá trị theo sổ kế toán		Tăng so với giá trị tăng		Giảm so với giá trị tăng		Tổng giá trị theo giá trị tăng	
	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm
			VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Chứng khoán thương mại			14.782.372.100	14.650.046.904	-	-	-	-	14.782.372.100	14.650.046.904
Chứng khoán niêm yết			29.872.100	83.546.904	-	-	-	-	29.872.100	83.546.904
- Các cổ phiếu lẻ			29.872.100	83.546.904	-	-	-	-	29.872.100	83.546.904
Chứng khoán chưa niêm yết	723.550	701.000	14.752.500.000	14.566.500.000	-	-	-	-	14.752.500.000	14.566.500.000
- Công ty Cổ phần Du lịch Huế	640.050	627.500	14.150.000.000	14.150.000.000	-	-	-	-	14.150.000.000	14.150.000.000
- Công ty CP Tập đoàn Mai Linh	73.500	73.500	416.500.000	416.500.000	-	-	-	-	416.500.000	416.500.000
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	10.000	-	186.000.000	-	-	-	-	-	186.000.000	-
			14.782.372.100	14.650.046.904	-	-	-	-	14.782.372.100	14.650.046.904

Do không xác định được giá trị tăng tại thời điểm 31/12/2012, vì vậy Công ty không có cơ sở để đánh giá mức độ tăng/ giảm giá trị theo sổ kế toán so với giá trị thị trường để làm căn cứ xem xét việc trích lập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán chưa niêm yết.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT TÍN

Tầng 1 & 2 - Số 40 Phan Bội Châu,
Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

6 . CÁC KHOẢN PHẢI THU NGÂN HẠN

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm		Tổng số dự phòng đã lập VND
	Tổng số VND	Số quá hạn VND	Tăng VND	Giảm VND	Tổng số VND	Số quá hạn VND	
Phải thu của khách hàng	550.046.947	300.000.000	-	250.046.947	300.000.000	300.000.000	- (210.000.000)
- Phải thu hoạt động khác	550.046.947	300.000.000	-	250.046.947	300.000.000	300.000.000	- (210.000.000)
Trả trước cho người bán	-	-	22.638.385.174	-	22.638.385.174	-	-
- Trả trước tiền mua đất	-	-	22.638.385.174	-	22.638.385.174	-	-
Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	5.648.000.000	-	95.076.070.000	97.882.570.000	2.841.500.000	-	-
- Ủy trước tiền bán chứng khoán	5.648.000.000	-	95.076.070.000	97.882.570.000	2.841.500.000	-	-
Các khoản phải thu khác	58.490.680.535	-	151.981.137.365	175.018.168.574	35.453.649.326	-	-
- Bảo hiểm xã hội	42.168.500	-	-	42.168.500	-	-	-
- Phí môi giới chứng khoán	-	-	3.205.566.432	1.905.566.432	1.300.000.000	-	-
- Hợp đồng hợp tác đầu tư cổ phiếu	15.807.002.748	-	68.807.002.748	68.807.002.748	15.807.002.748	-	-
- Hợp đồng hợp tác kinh doanh xăng dầu	-	-	52.000.000.000	33.800.000.000	18.200.000.000	-	-
- Góp vốn hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Công nghệ Môi trường nước Việt	20.000.000.000	-	25.000.000.000	45.000.000.000	-	-	-
- Đặt cọc tiền mua đất	22.638.385.174	-	-	22.638.385.174	-	-	-
- Phải thu khác	3.124.113	-	2.968.568.185	2.825.045.720	146.646.578	-	-
	64.688.727.482	300.000.000	269.695.592.539	273.150.785.521	61.233.534.500	300.000.000	- (210.000.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT TÍNTầng 1 & 2 - Số 40 Phan Bội Châu,
Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội**Báo cáo tài chính**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

Tình hình trích lập dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi:

	Năm 2012	Năm 2011
	VND	VND
Số dư đầu năm	-	-
Số trích lập trong năm	210.000.000	-
Số dư cuối năm	210.000.000	-

7 . TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
Tạm ứng mua Cổ phiếu VinaPower	-	10.344.000.000
Tạm ứng mua phần mềm quản lý chứng khoán	-	8.600.000.000
Tạm ứng hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Sông Hồng	-	12.500.000.000
Tạm ứng khác	718.054.562	381.339.368
Đặt cọc mua cổ phần (*)	14.000.000.000	-
	14.718.054.562	31.825.339.368

(*) Đây là khoản tiền đặt cọc mua cổ phần theo hợp đồng ngày 28 tháng 12 năm 2012 về việc mua cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Đông Triều.

8 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ				
Số dư đầu năm	259.674.360	1.505.810.000	2.868.189.688	4.633.674.048
Số tăng trong năm	-	-	53.486.873	53.486.873
- <i>Mua sắm mới</i>	-	-	53.486.873	53.486.873
Số giảm trong năm	-	-	-	-
Số dư cuối năm	259.674.360	1.505.810.000	2.921.676.561	4.687.160.921
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số dư đầu năm	221.709.261	862.703.655	2.490.252.407	3.574.665.323
Số tăng trong năm	86.558.120	188.226.252	292.184.887	566.969.259
- <i>Trích khấu hao</i>	86.558.120	188.226.252	243.591.866	518.376.238
- <i>Tăng do phân loại lại</i>	-	-	48.593.021	48.593.021
Số giảm trong năm	(48.593.021)	-	-	(48.593.021)
- <i>Giảm do phân loại lại</i>	(48.593.021)	-	-	(48.593.021)
Số dư cuối năm	259.674.360	1.050.929.907	2.782.437.294	4.093.041.561
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Số dư đầu năm	37.965.099	643.106.345	377.937.281	1.059.008.725
Số dư cuối năm	-	454.880.093	139.239.267	594.119.360

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT TÍN

Tầng 1 & 2 - Số 40 Phan Bội Châu,
Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

9 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm giao dịch, kế toán VND	Cộng VND
NGUYÊN GIÁ		
Số dư đầu năm	1.831.239.400	1.831.239.400
Số tăng trong năm	140.000.000	140.000.000
- <i>Mua sắm mới</i>	140.000.000	140.000.000
Số giảm trong năm	-	-
Số dư cuối năm	1.971.239.400	1.971.239.400
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số dư đầu năm	1.007.801.532	1.007.801.532
Số tăng trong năm	398.986.003	398.986.003
- <i>Trích khấu hao</i>	398.986.003	398.986.003
Số giảm trong năm	-	-
Số dư cuối năm	1.406.787.535	1.406.787.535
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Số dư đầu năm	823.437.868	823.437.868
Số dư cuối năm	564.451.865	564.451.865

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT TÍN

Tầng 1 & 2 - Số 40 Phan Bội Châu,
Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

10 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	Số lượng		Giá trị theo sổ kế toán		Tăng so với giá trị trường		Giảm so với giá trị trường		Tổng giá trị theo giá trị trường	
	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm
			VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Đầu tư dài hạn khác										
- Góp vốn đầu tư Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh Doanh Bất động sản Nam Hà Nội	54.000	54.000	5.340.000.000	540.000.000	-	-	(1.598.285.246)	-	3.741.714.754	540.000.000
- Góp vốn đầu tư Công ty Cổ phần Xăng dầu Việt Tín	480.000	-	4.800.000.000	-	-	-	(1.598.285.246)	-	540.000.000	540.000.000
			5.340.000.000	540.000.000	-	-	(1.598.285.246)	-	3.741.714.754	540.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT TÍNTầng 1 & 2 - Số 40 Phan Bội Châu,
Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội**Báo cáo tài chính**
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012**11 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN**

	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
Trả trước tiền thuê văn phòng (*)	30.616.760.000	29.885.640.000
Chi phí trả trước dài hạn khác	84.992.903	154.379.001
	30.701.752.903	30.040.019.001

(*) Theo hợp đồng thuê văn phòng giữa Bà Hoàng Ngân Hà và Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Tín ngày 02/01/2010, Công ty phải thanh toán tiền đặt cọc tương đương với mười lăm (15) năm tiền thuê nhà. Tiền thuê nhà của các lần thanh toán sẽ được trừ dần vào số tiền đã đặt cọc. Tuy nhiên, theo các phụ lục hợp đồng ngày 01/06/2012 và ngày 01/12/2012, Công ty chưa phải trả tiền thuê văn phòng trong năm 2012, do đó Công ty không phân bổ vào chi phí trong kỳ.

12 . TIỀN NỢP QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN

	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
Tiền nộp ban đầu	338.712.475	338.712.475
Tiền nộp bổ sung	372.796.927	290.831.344
Tiền lãi phân bổ trong năm	153.226.637	20.233.564
Số dư cuối năm	864.736.039	649.777.383

13 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢP NHÀ NƯỚC

	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	21.556.151
Thuế Thu nhập cá nhân	25.289.301	10.917.029
Các loại thuế khác	1.502.794	17.487.495
	26.792.095	49.960.675

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

14 . CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỢP NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	38.085.600	16.354.200
Bảo hiểm xã hội	163.612.493	-
Bảo hiểm y tế	85.692.600	36.796.950
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn của nhà đầu tư	5.803.712.939	6.427.273.012
Phải trả nhà đầu tư về lãi tiền gửi	19.053.097	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	100.289.886	1.338.237
	6.210.446.615	6.481.762.399

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT TÍNTầng 1 & 2 - Số 40 Phan Bội Châu,
Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội**Báo cáo tài chính**
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012**15 . VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU****a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND
NĂM 2011			
Số dư đầu năm	138.000.000.000	1.659.027.450	139.659.027.450
Lãi trong năm	-	189.602.016	189.602.016
Số dư cuối năm	138.000.000.000	1.848.629.466	139.848.629.466
NĂM 2012			
Lỗ trong năm	-	(4.032.314.627)	(4.032.314.627)
Số dư cuối năm	138.000.000.000	(2.183.685.161)	135.816.314.839

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Tỷ lệ	Cuối năm	Tỷ lệ	Đầu năm
	(%)	VND	(%)	VND
Công ty TNHH Đất Việt Nam	48,70%	67.206.000.000	48,70%	67.206.000.000
Bà Hoàng Ngân Hà	48,31%	66.662.000.000	48,31%	66.662.000.000
Vốn góp của cổ đông khác	2,99%	4.132.000.000	2,99%	4.132.000.000
	100%	138.000.000.000	100%	138.000.000.000

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	138.000.000.000	138.000.000.000
- Vốn góp đầu năm	138.000.000.000	138.000.000.000
- Vốn góp cuối năm	138.000.000.000	138.000.000.000

d) Cổ phiếu

	Cuối năm	Đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	13.800.000	13.800.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	13.800.000	13.800.000
- Cổ phiếu phổ thông	13.800.000	13.800.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	13.800.000	13.800.000
- Cổ phiếu phổ thông	13.800.000	13.800.000
Mệnh giá cổ phiếu đã lưu hành (VND)	10.000	10.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT TÍN

Tầng 1 & 2 - Số 40 Phan Bội Châu,
Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

16 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHỨNG KHOÁN

	Năm 2012	Năm 2011
	VND	VND
Doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán	6.758.807.839	13.340.410.713
Trong đó:		
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	6.282.994.460	2.836.129.838
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	-	753.737.565
- Doanh thu khác	475.813.379	9.750.543.310
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	6.758.807.839	13.340.410.713

17 . CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHỨNG KHOÁN

	Năm 2012	Năm 2011
	VND	VND
Chi phí hoạt động môi giới chứng khoán	5.110.867.677	9.617.940.619
Chi phí dự phòng	1.598.285.246	-
Chi phí khác	327.901.165	277.920.392
	7.037.054.088	9.895.861.011

18 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2012	Năm 2011
	VND	VND
Chi phí nhân viên quản lý	2.227.414.624	2.491.433.923
Chi phí vật liệu, công cụ dụng cụ	30.932.250	231.895.480
Chi phí khấu hao tài sản cố định	326.202.999	404.059.934
Chi phí dự phòng	210.000.000	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	330.845.673	232.651.697
Chi phí khác bằng tiền	804.288.306	430.173.437
	3.929.683.852	3.790.214.471

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT TÍN

Tầng 1 & 2 - Số 40 Phan Bội Châu,
Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

19 . THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm 2012	Năm 2011
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(4.032.314.627)	263.744.036
Các khoản điều chỉnh tăng	380.998.100	32.824.043
- Chi phí không được trừ	380.998.100	32.824.043
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập tính thuế	(3.651.316.527)	296.568.079
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	74.142.020
Thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu năm	21.556.151	104.965.704
Thuế Thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong năm	(21.556.151)	(157.551.573)
Thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp cuối năm	-	21.556.151

20 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau :

	Năm 2012	Năm 2011
	VND	VND
Tổng lợi nhuận sau thuế	(4.032.314.627)	189.602.016
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	(4.032.314.627)	189.602.016
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	13.800.000	13.800.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(292)	14

21 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**Các loại công cụ tài chính của Công ty**

	Giá trị sổ kế toán			
	31/12/2012		01/01/2012	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	15.527.163.333	-	8.635.449.081	-
Phải thu khách hàng, phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán, phải thu khác	38.595.149.326	(210.000.000)	64.688.727.482	-
Đầu tư ngắn hạn	14.782.372.100	-	14.650.046.904	-
Đầu tư dài hạn	5.340.000.000	(1.598.285.246)	540.000.000	-
	74.244.684.759	(1.808.285.246)	88.514.223.467	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT TÍN

Tầng 1 & 2 - Số 40 Phan Bội Châu,
Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

Các loại công cụ tài chính của Công ty (tiếp theo)

	Giá trị sổ kế toán	
	31/12/2012	01/01/2012
	VND	VND
Nợ phải trả tài chính		
Vay và nợ	-	6.115.836.809
Phải trả người bán, phải trả khác	6.726.696.711	7.626.112.393
Chi phí phải trả	29.109.465	113.999.057
	6.755.806.176	13.855.948.259

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá và lãi suất.

Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc năm tài chính Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT TÍN

Tầng 1 & 2 - Số 40 Phan Bội Châu,
Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u> VND	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u> VND	<u>Trên 5 năm</u> VND	<u>Cộng</u> VND
Tại 31/12/2012				
Tiền và các khoản tương đương tiền	15.527.163.333	-	-	15.527.163.333
Phải thu khách hàng, phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán, phải thu khác	38.385.149.326	-	-	38.385.149.326
Đầu tư ngắn hạn	14.782.372.100	-	-	14.782.372.100
Đầu tư dài hạn	-	3.741.714.754	-	3.741.714.754
	<u>68.694.684.759</u>	<u>3.741.714.754</u>	<u>-</u>	<u>72.436.399.513</u>
Tại 01/01/2012				
Tiền và các khoản tương đương tiền	8.635.449.081	-	-	8.635.449.081
Phải thu khách hàng, phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán, phải thu khác	64.688.727.482	-	-	64.688.727.482
Đầu tư ngắn hạn	14.650.046.904	-	-	14.650.046.904
Đầu tư dài hạn	-	540.000.000	-	540.000.000
	<u>87.974.223.467</u>	<u>540.000.000</u>	<u>-</u>	<u>88.514.223.467</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT TÍN

Tầng 1 & 2 - Số 40 Phan Bội Châu,
Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tại 31/12/2012				
Phải trả người bán, phải trả khác	6.726.696.711	-	-	6.726.696.711
Chi phí phải trả	29.109.465	-	-	29.109.465
	<u>6.755.806.176</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>6.755.806.176</u>
Tại 01/01/2012				
Vay và nợ	6.115.836.809	-	-	6.115.836.809
Phải trả người bán, phải trả khác	7.626.112.393	-	-	7.626.112.393
Chi phí phải trả	113.999.057	-	-	113.999.057
	<u>13.855.948.259</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>13.855.948.259</u>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

22 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

23 . BÁO CÁO BỘ PHẬN

Báo cáo bộ phận chính yếu - Theo lĩnh vực kinh doanh:

Doanh thu từ hoạt động môi giới chứng khoán chiếm hơn 90% tổng doanh thu trong năm của Công ty.

Báo cáo bộ phận thứ yếu - Theo khu vực địa lý:

Toàn bộ hoạt động của Công ty diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT TÍN

Tầng 1 & 2 - Số 40 Phan Bội Châu,
Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

24 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Công ty có các giao dịch với các bên liên quan như sau:

	Mối quan hệ	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
Góp vốn vào công ty			
- Công ty CP Xăng Dầu Việt Tín	(*)	4.800.000.000	-
Doanh thu phí môi giới đầu tư chứng khoán			
- Công ty CP Đầu tư Tài chính Việt Tín	(*)	4.700.000.000	-

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ kế toán:

	Mối quan hệ	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
Phải thu tiền phí môi giới chứng khoán			
- Công ty CP Đầu tư Tài chính Việt Tín	(*)	1.300.000.000	-
Phải thu về hợp đồng hợp tác kinh doanh xăng dầu			
- Công ty CP Xăng Dầu Việt Tín	(*)	18.200.000.000	-
Phải thu khác			
- Công ty TNHH Đất Việt Nam	(*)	60.490.000	-
Số dư đầu tư góp vốn			
- Công ty CP Đầu tư và Kinh Doanh Bất động sản Nam Hà Nội	(*)	540.000.000	540.000.000
- Công ty CP Xăng dầu Việt Tín	(*)	4.800.000.000	-

(*) Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Tín đồng thời là Chủ tịch các Công ty này.

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Năm 2012 VND	Năm 2011 VND
Thu nhập của Ban Giám đốc và Hội đồng quản trị	148.000.000	682.512.352

25 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) kiểm toán.



Ronald Nguyễn Anh Đạt
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2013

Nguyễn Thị Năm
Kế toán

